UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Số: 113/TB-ĐHHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ vừa làm vừa học năm 2023

Thực hiện Quy chế tuyển đại học, cao đẳng (Ban hành kèm theo quyết định số 264/QĐ-ĐHHD ngày 10/06/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương) và Đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023 của Trường Đại học Hải Dương, Nhà trường thông báo tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ vừa làm vừa học năm 2023 cụ thể như sau:

I. Đối tượng tuyển sinh

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Người đã có bằng hoặc công nhận tốt nghiệp trung cấp trở lên.

II. Phương thức tuyển sinh

1. Đại học

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phương thức 2: Xét tuyển căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Đối với các ngành không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên: Tổng điểm các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) đạt 14,0 điểm trở lên.

- Phương thức 3: Xét tuyển căn cứ kết quả học tập THPT

Tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng) đạt 15.5 điểm trở lên.

- Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp

Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế xét tuyển thay thế môn tiếng Anh kết hợp điểm 02 môn thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm 02 môn trung bình cả năm lớp 12 (theo các tổ hợp xét tuyển), cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

- Phương thức 5: Xét tuyển căn cứ kết quả học tập (bảng điểm) trung cấp/cao đẳng/đại học của thí sinh.

Điểm xét tuyển đảm bảo lớn hơn hoặc bằng 5.0 (năm) đối với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2.0 (hai) đối với thang điểm 4.

2. Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phương thức 2: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu, tổ hợp xét tuyển M00; M01; M03. Cụ thể: Xét điểm thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp và điểm thi năng khiếu, cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phương thức 3: Kết hợp kết quả học tập THPT với điểm thi năng khiếu, tổ hợp xét tuyển M00; M01; M03. Cụ thể: Xét kết quả học tập theo tổ hợp điểm trung bình cả năm lớp 12 hoặc theo kết quả học tập khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật đối với người có bằng trung cấp và điểm thi năng khiếu, cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

+ Học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên

+ Điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên

+ Học lực lớp 12 xếp loại TB trở lên, đối với những người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên.

+ Đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật đối với những người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020.

- Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập (bảng điểm) trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học với điểm thi năng khiếu: Áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành sư phạm.

Ngưỡng đầu vào: Điểm xét tuyển theo kết quả học tập trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học đảm bảo lớn hơn hoặc bằng 5.0 (năm) đối với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2.0 (hai) đối với thang điểm 4.

Điểm xét tuyển = điểm TB tích lũy * 2 + điểm thi năng khiếu + điểm ưu tiên (nếu có).

- Thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên không thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên: Xét tuyển theo ***Phương thức 2*** hoặc và ***Phương thức 3*** của mục này.

- Thi năng khiếu Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non:

+ Năng khiếu 1: kể chuyện hoặc đọc diễn cảm;

+ Năng khiếu 2: Hát.

III. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Tên phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (Dự kiến)
1	Đại học	7340301	Kế toán	Xét tuyển thẳng		2
				Kết quả thi TN THPT	A00, A01, D01	6
				Kết quả học tập THPT		15
				Xét tuyển kết hợp (kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)		2
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH		15
2	Đại học	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Xét tuyển thẳng		2
				Kết quả thi TN THPT	A00, A01, D01	6
				Kết quả học tập THPT		15
				Xét tuyển kết hợp (kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)		2
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH		15
3	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng		2
				Kết quả thi TN THPT	A00, A01, D01	6
				Kết quả học tập THPT		15
				Xét tuyển kết hợp (kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)		2

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Tên phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (Dự kiến)
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH		15
4	Đại học	7340406	Quản trị văn phòng	Xét tuyển thẳng		2
				Kết quả thi TN THPT	A00, A01, D01, C00	6
				Kết quả học tập THPT		15
				Xét tuyển kết hợp (kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)		2
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH		10
5	Đại học	7520201	Kỹ thuật điện	Xét tuyển thẳng		2
				Kết quả thi TN THPT	A00, A01	6
				Kết quả học tập THPT		10
				Xét tuyển kết hợp (kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)		2
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH		10
6	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	Xét tuyển thẳng		2
				Kết quả thi TN THPT	A00, A01, D01	6
				Kết quả học tập THPT		15
				Xét tuyển kết hợp (kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết		2

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Tên phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (Dự kiến)
				quả học tập THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)		
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH		15
7	Đại học	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển thẳng		2
				Kết quả thi TN THPT	D01, D09, D10, A01	6
				Kết quả học tập THPT		15
				Xét tuyển kết hợp (kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT với chứng chỉ tiếng Anh quốc tế)		2
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH		15
8	Cao đẳng (GDMN)	51140201	Giáo dục Mầm non (trình độ CĐ)	Xét tuyển thẳng		10
				Kết hợp kết quả thi TN THPT và điểm thi năng khiếu	M00, M01, M03	50
				Kết hợp kết quả học tập THPT và điểm thi năng khiếu		70
				Kết quả học tập (bảng điểm) TC/CĐ/ĐH và điểm thi năng khiếu		70

*** Lưu ý:** *Tùy theo số lượng hồ sơ dự tuyển thực tế, kết quả xét tuyển của từng đợt/đối tượng/phương thức, Nhà trường sẽ linh hoạt điều chuyển chỉ tiêu xét tuyển giữa các phương thức, hoặc chỉ tiêu xét tuyển giữa các ngành, hoặc chỉ tiêu xét tuyển giữa các trình độ đảm bảo tổng chỉ tiêu không vượt tổng chỉ tiêu đã đăng ký và công bố cũng như bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho thí sinh.*

IV. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường

1. Thông tin chung

- Mã trường: DKT
- Tên trường: Trường Đại học Hải Dương
- Mã ngành, tên ngành và tổ hợp:

2. Tổ hợp xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển
1	7340301	Kế toán	A00: Toán, Vật lí, Hóa học A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7340201	Tài chính – Ngân hàng	A00: Toán, Vật lí, Hóa học A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7340101	Quản trị kinh doanh	A00: Toán, Vật lí, Hóa học A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
4	7340406	Quản trị văn phòng	A00: Toán, Vật lí, Hóa học A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
5	7520201	Kỹ thuật điện	A00: Toán, Vật lí, Hóa học A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh
6	7480201	Công nghệ thông tin	A00: Toán, Vật lí, Hóa học A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh
8	51140201	Giáo dục Mầm non (Cao đẳng)	M00: Văn, Toán, Năng khiếu M01: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu M03: Ngữ văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2

V. Lệ phí, thời gian, hồ sơ xét tuyển

1. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo thông báo của Trường.

2. Thời gian xét tuyển

Dự kiến tháng 12 năm 2023.

3. Hồ sơ xét tuyển

Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu phiếu đăng kí xét tuyển đại học, cao đẳng chính quy năm 2023 của Trường).

- Bằng tốt nghiệp THPT, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (Bản photo chứng thực) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời

- Học bạ THPT hoặc bảng điểm/phụ lục văn bằng, chứng chỉ (Bản photo chứng thực).

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Bản photo chứng thực – nếu có).

- Giấy tờ ưu tiên (Bản photo chứng thực - nếu có).

- 01 phong bì có dán tem, ghi sẵn địa chỉ, số điện thoại của thí sinh.

Địa điểm và hình thức tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Liên kết đào tạo, bồi dưỡng, Trường Đại học Hải Dương, số 42. Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện). Điện thoại: Thầy Viết (0915944539), Cô Tuyền (0987868899), cô Ngọc (0968157894), Thầy Thắng (09836966780), Thầy Thọ (0942080333), Cô Dung (0984288260), cô Thắm (0986333418).

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;
- Đăng trên Website nhà trường;
- Lưu: VT, TTLKĐTBD.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

TS. Tạ Thị Thúy Ngân